

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 16 đến 20/9/ 2025)

1. Lưu vực sông Hồng

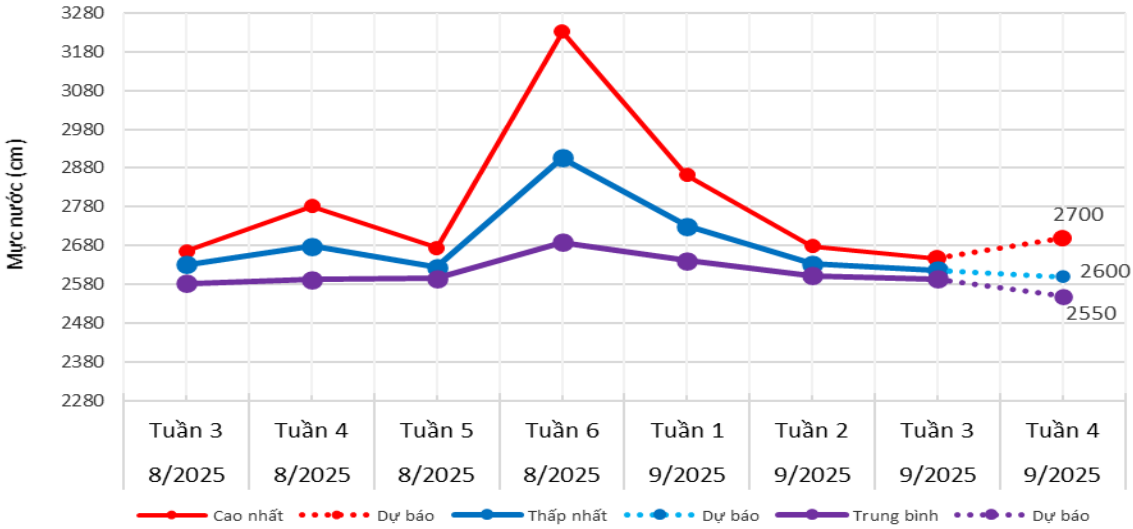
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 5 ngày qua, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ biến đổi chậm.
- Sông Lô: Trong 5 ngày qua, trên sông Lô có 1 đợt dao động do mưa lớn trên lưu vực và các thủy điện tuyến trên tăng cường xả lũ; mực nước tại trạm Tuyên Quang đạt 18,22m vào 19h ngày 13/9, mực nước tại trạm Vụ Quang đạt 10,94m vào 07h ngày 14/09.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

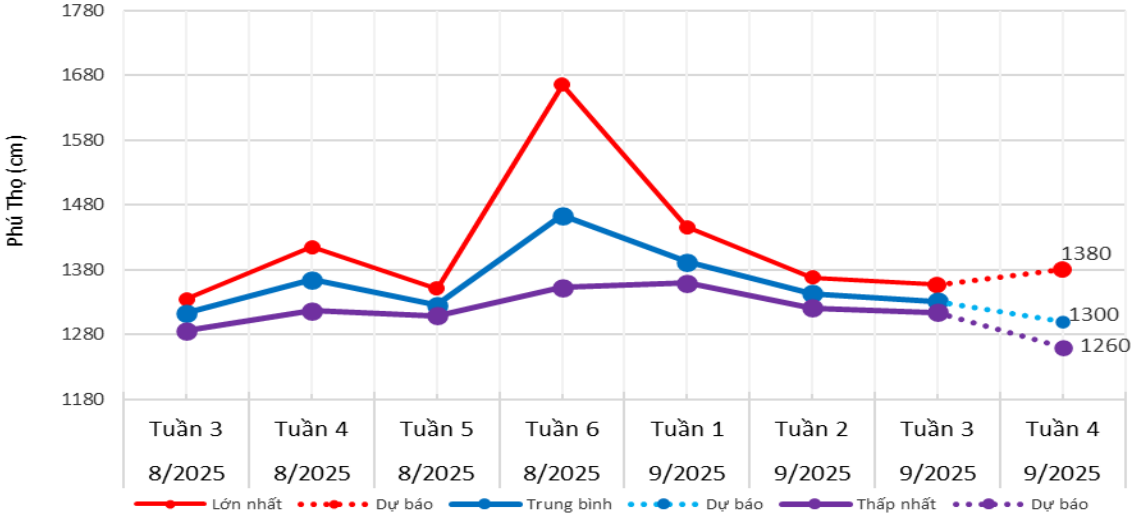
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong 5 ngày tới, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ tiếp tục biến đổi chậm.
- Sông Lô: Trong 5 ngày tới, trên sông Lô mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của các thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

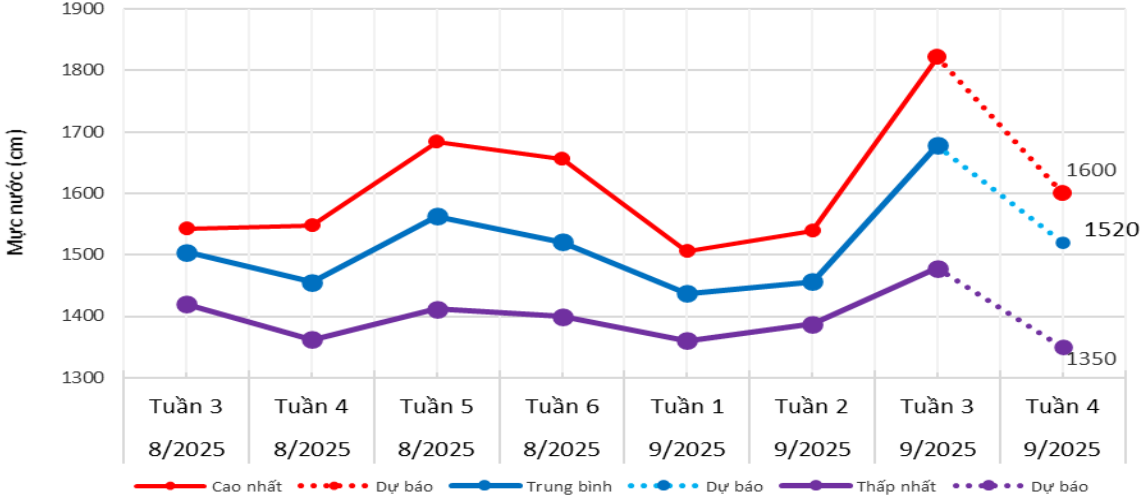
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



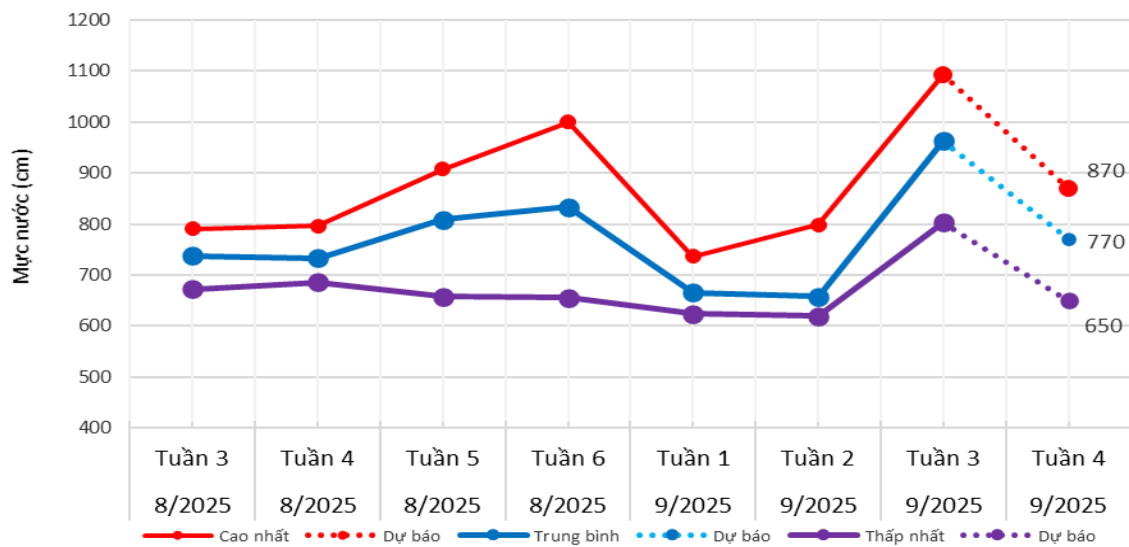
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



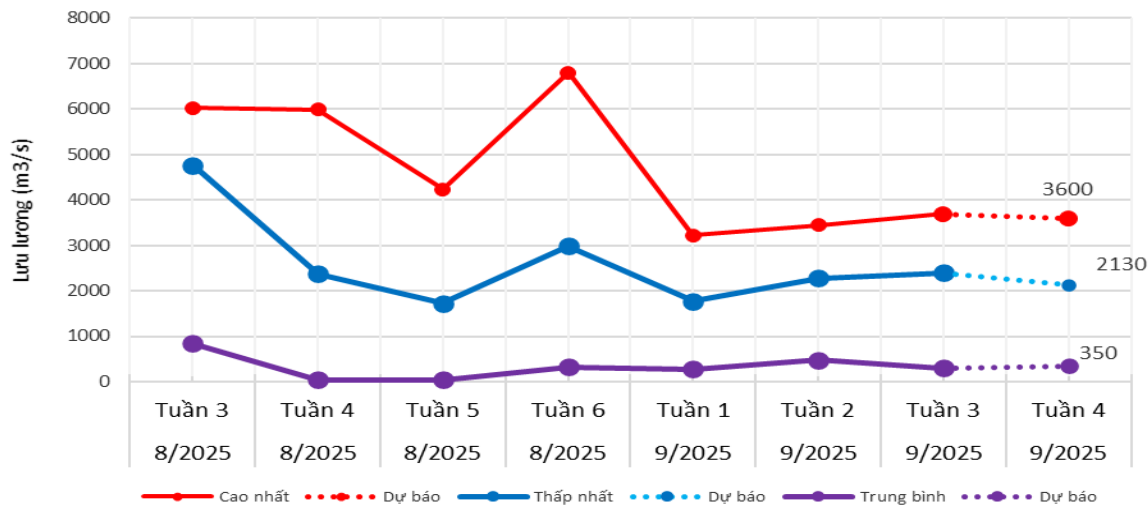
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



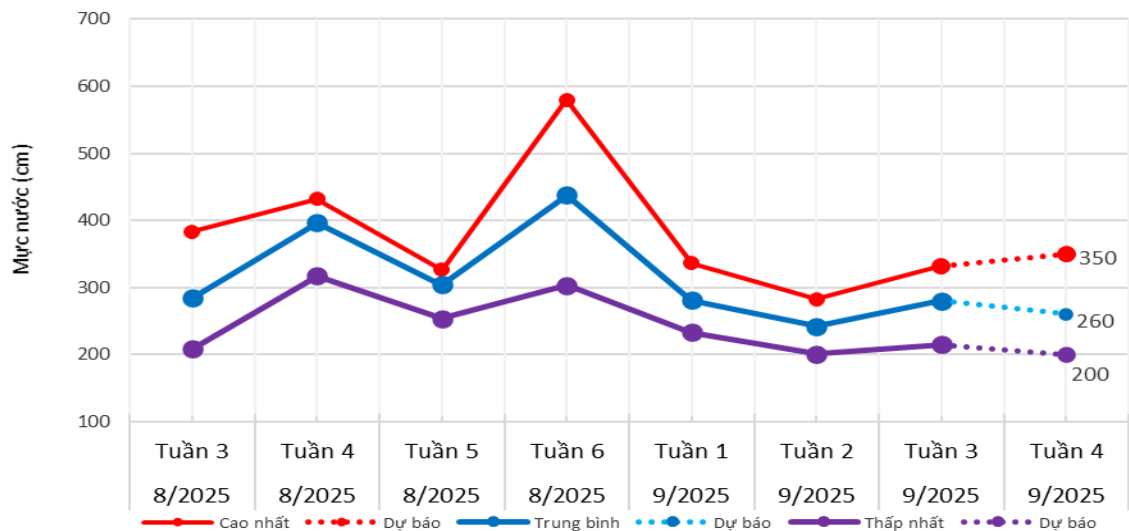
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN VỤ QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)



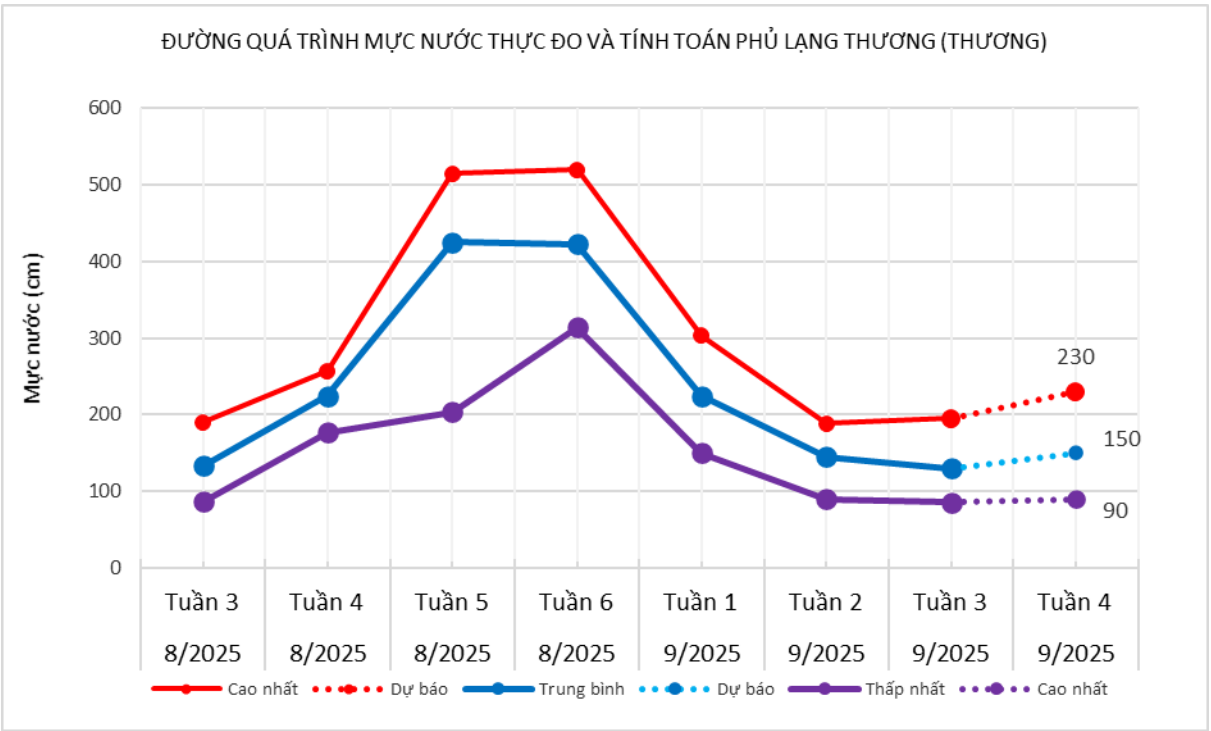
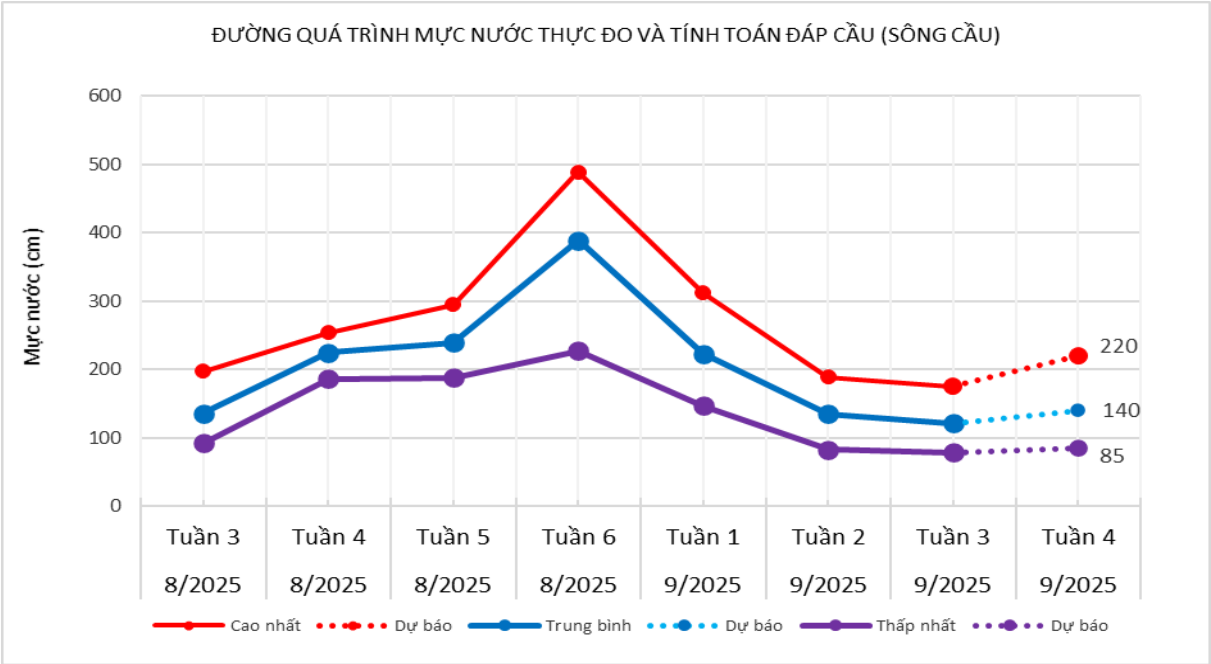
2. Lưu vực sông Thái Bình

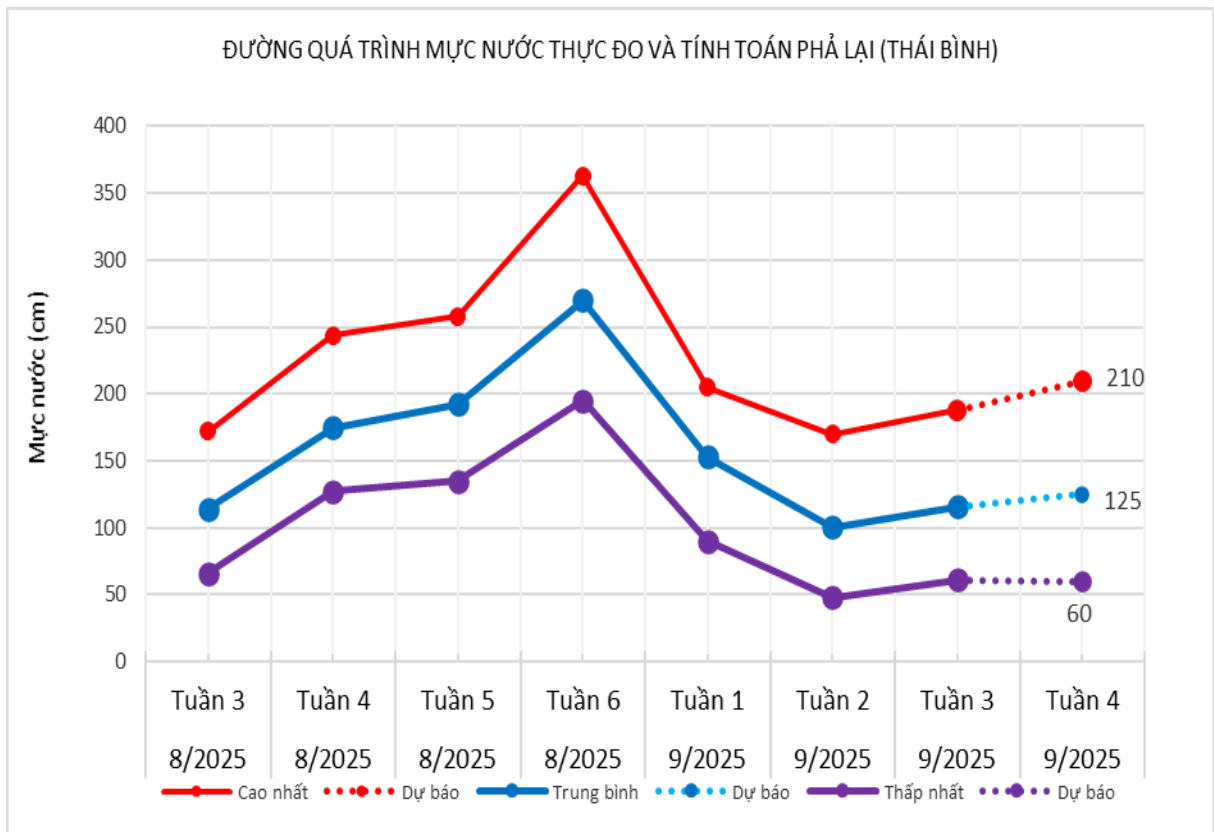
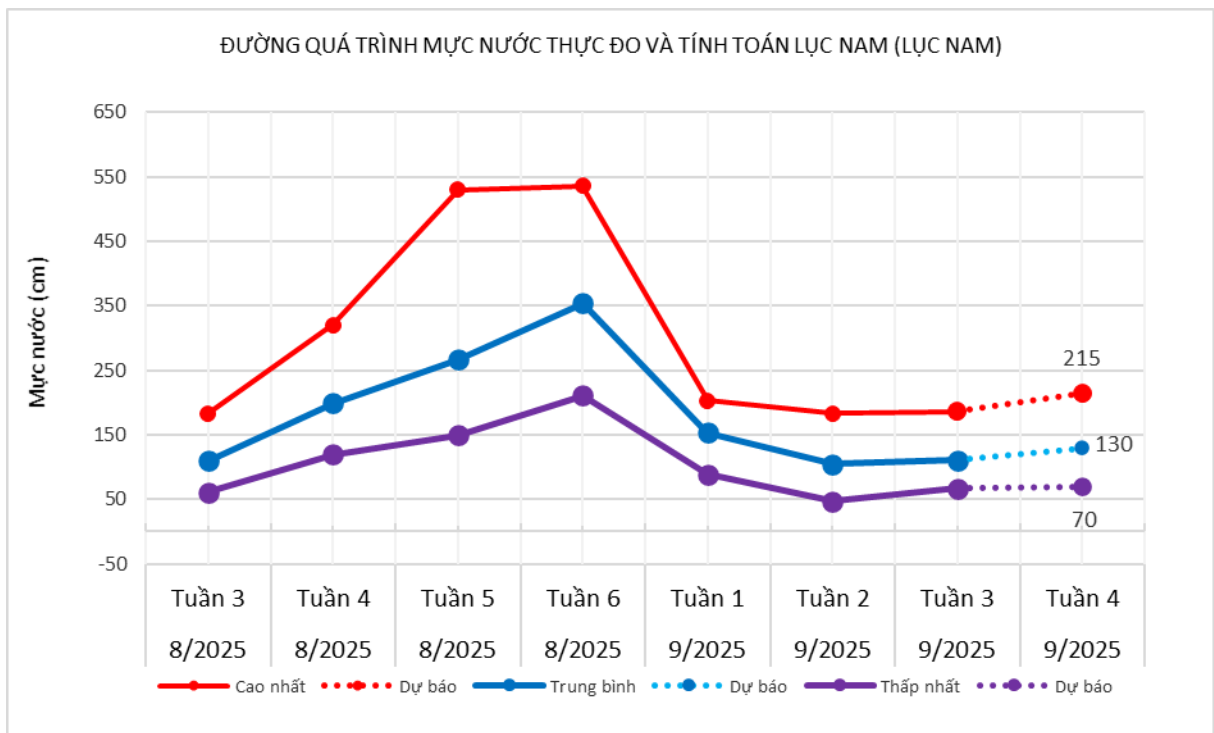
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, mực nước trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình phổ biến biến đổi chậm; mực nước tại các trạm hạ lưu biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tới, mực nước trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình tiếp tục biến đổi chậm; các trạm ở hạ lưu dao động do chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

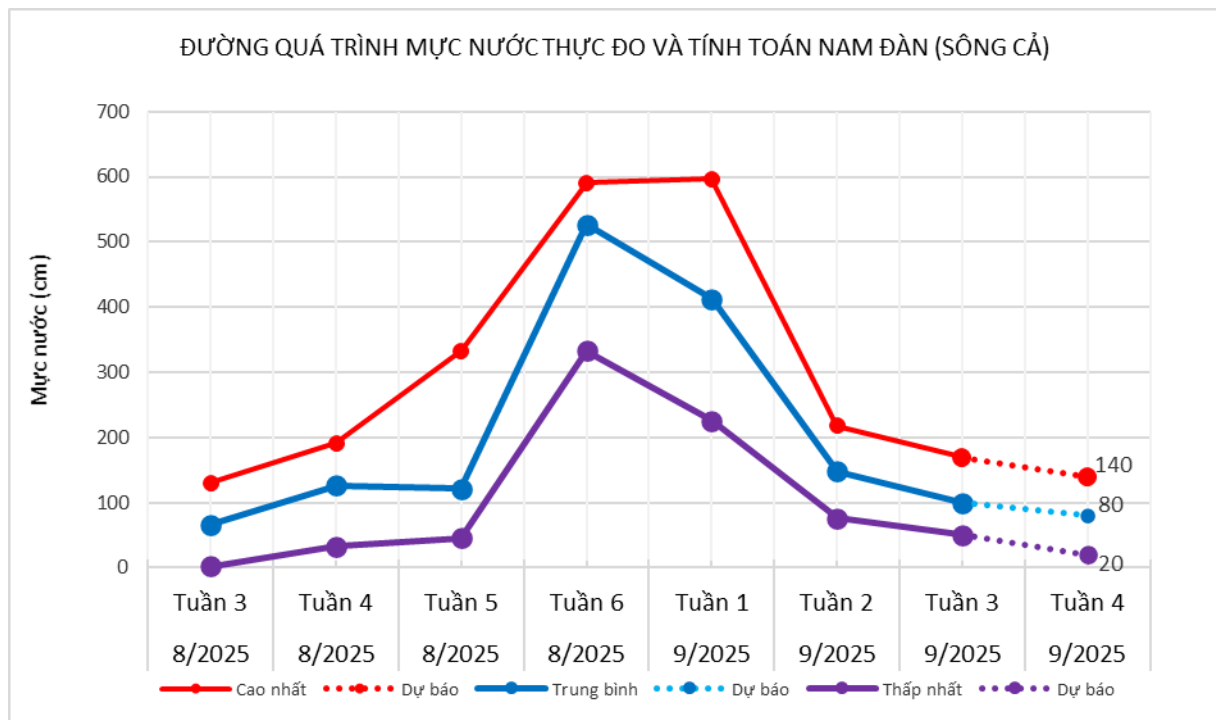
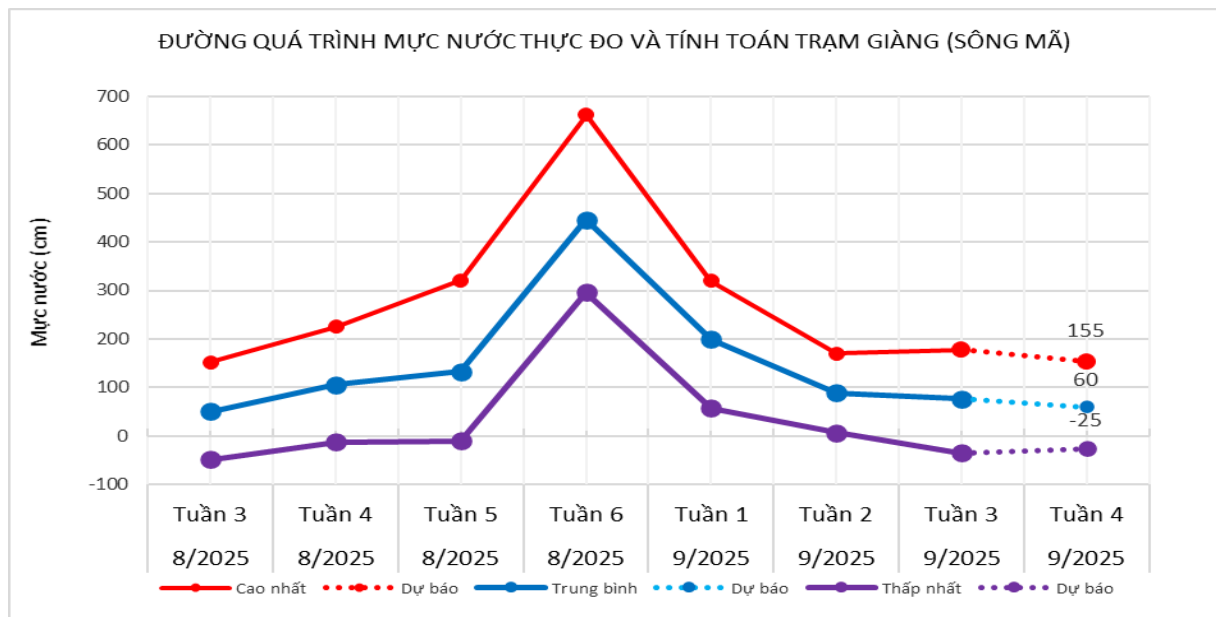
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tuần, mực nước thượng lưu các sông trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều..

- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong tuần, mực nước trên các sông Quảng Trị biến đổi chậm, mực nước trên các sông Tp Huế dao động theo điều tiết hồ chứa.

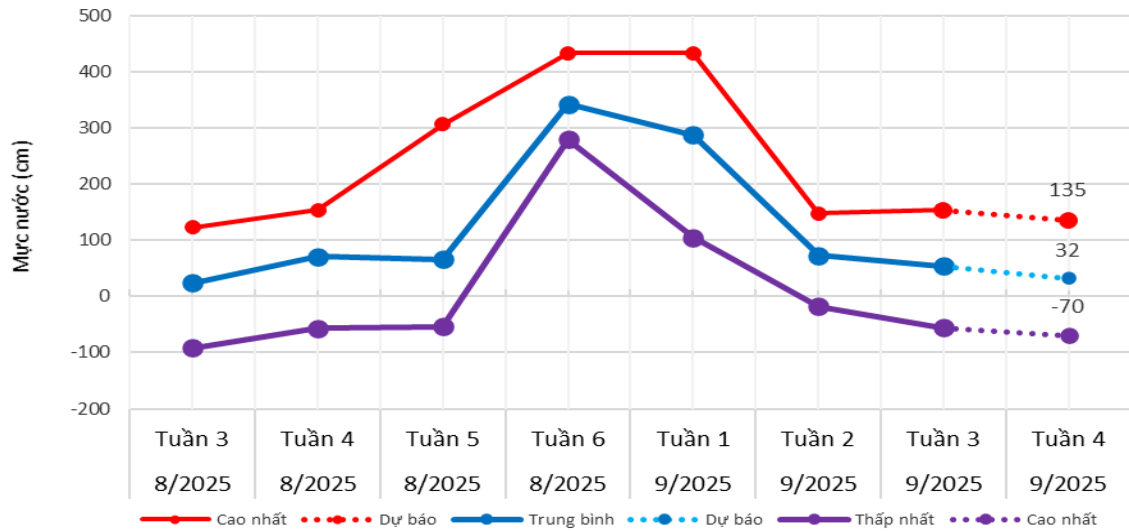
b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tuần, mực nước thượng lưu các sông trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

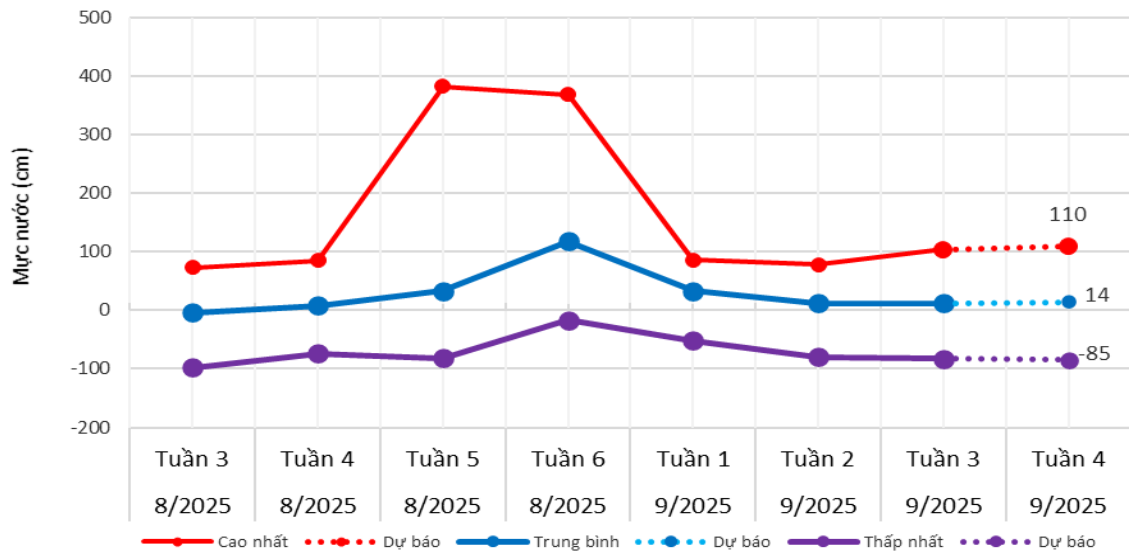
- Trên các sông từ Quảng Bình đến TP Huế: Mực nước trên các sông trong khu vực tiếp tục biến đổi chậm



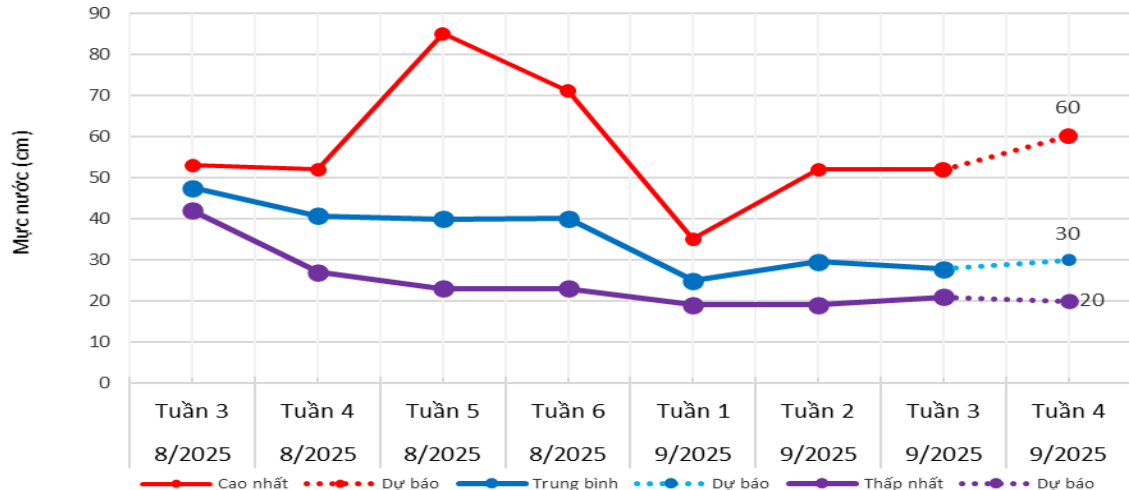
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LINH CẨM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN MAI HÓA (SÔNG GIANH)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN KIM LONG (SÔNG HƯƠNG)



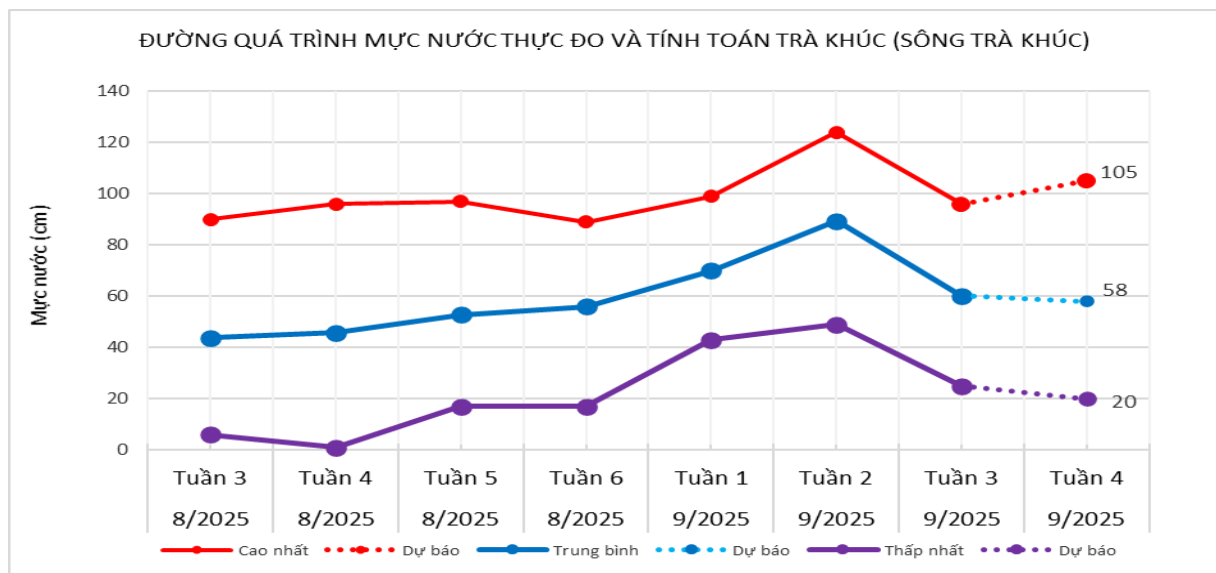
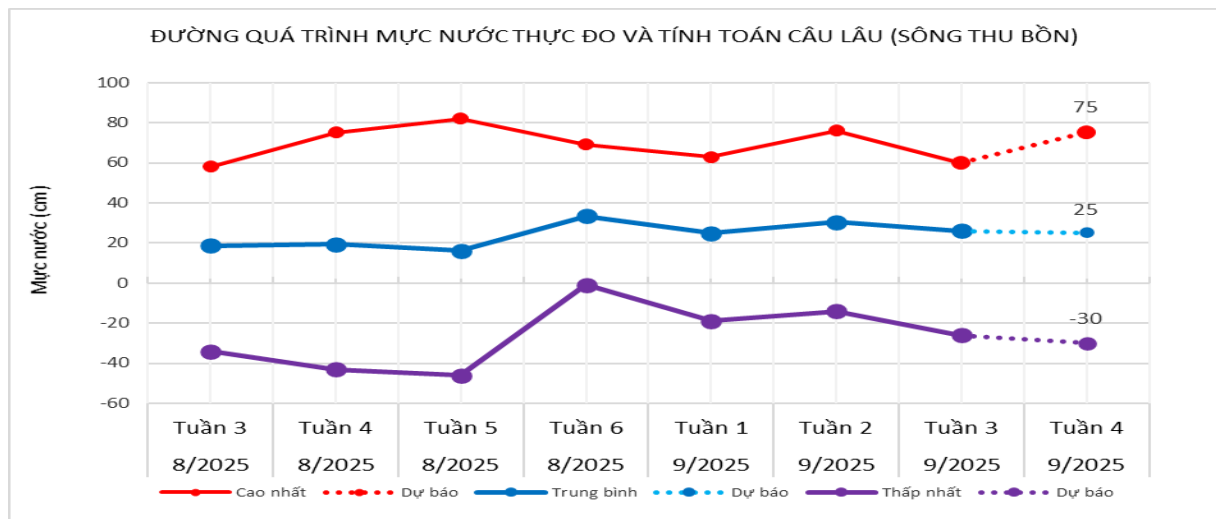
4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

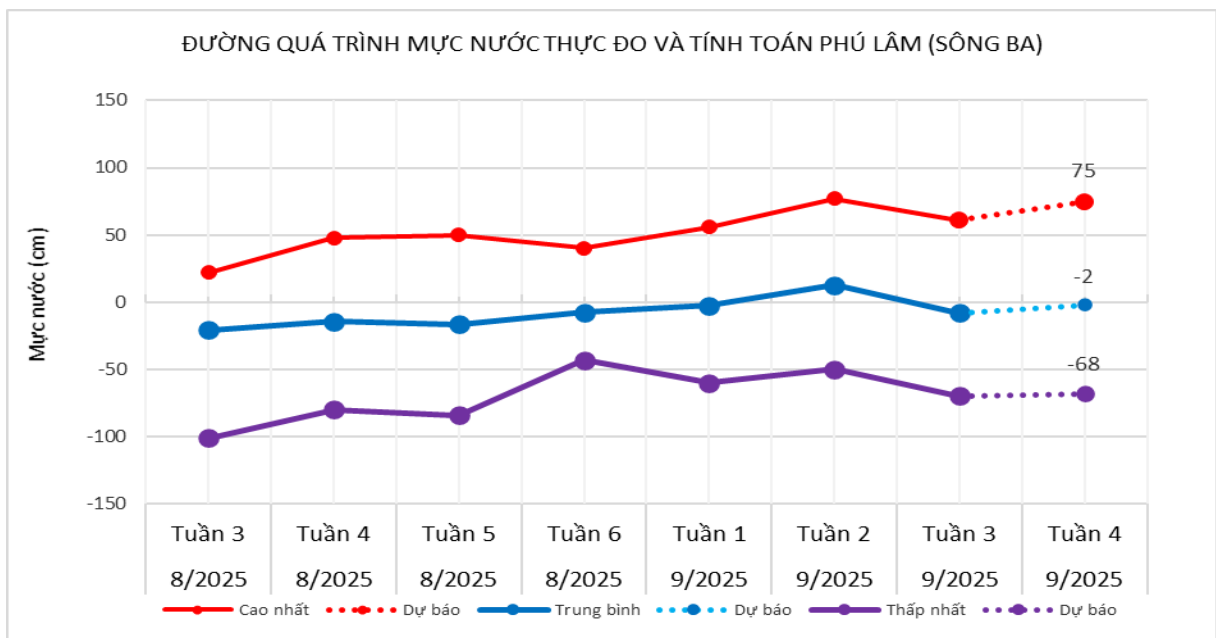
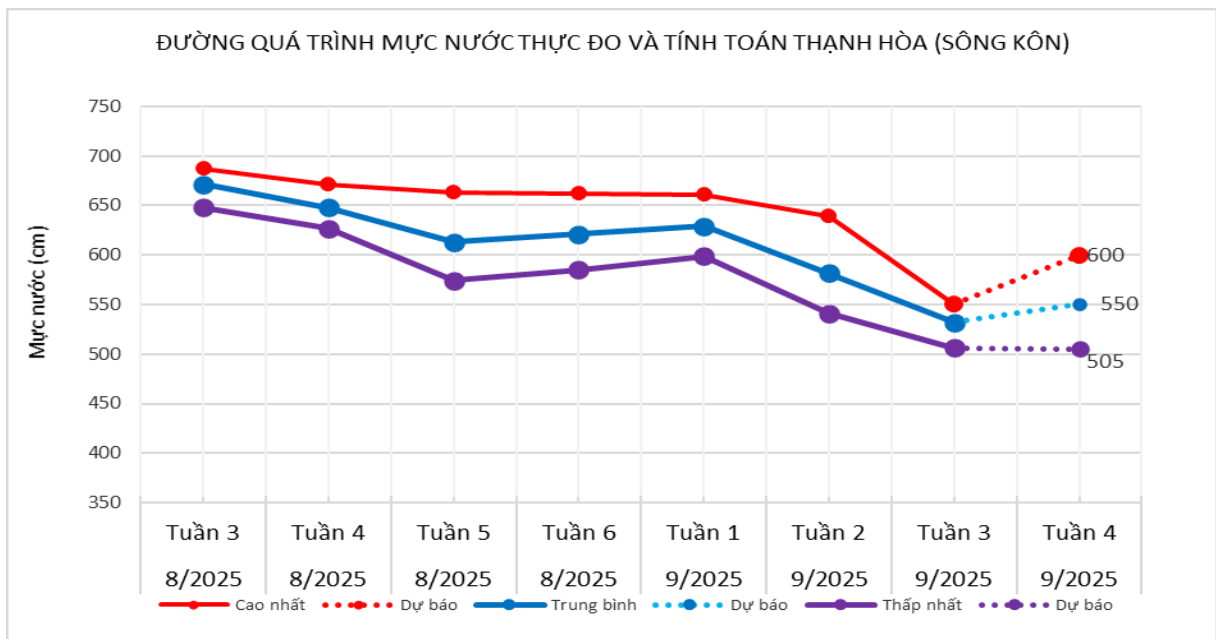
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trên các sông biến đổi chậm.
- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Trong 5 ngày qua, trên các sông biến đổi chậm theo xu thế xuống. Hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trên các sông tiếp tục biến đổi chậm.
- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Mức nước trên các sông phía thượng lưu có khả năng dao động. Mức nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.





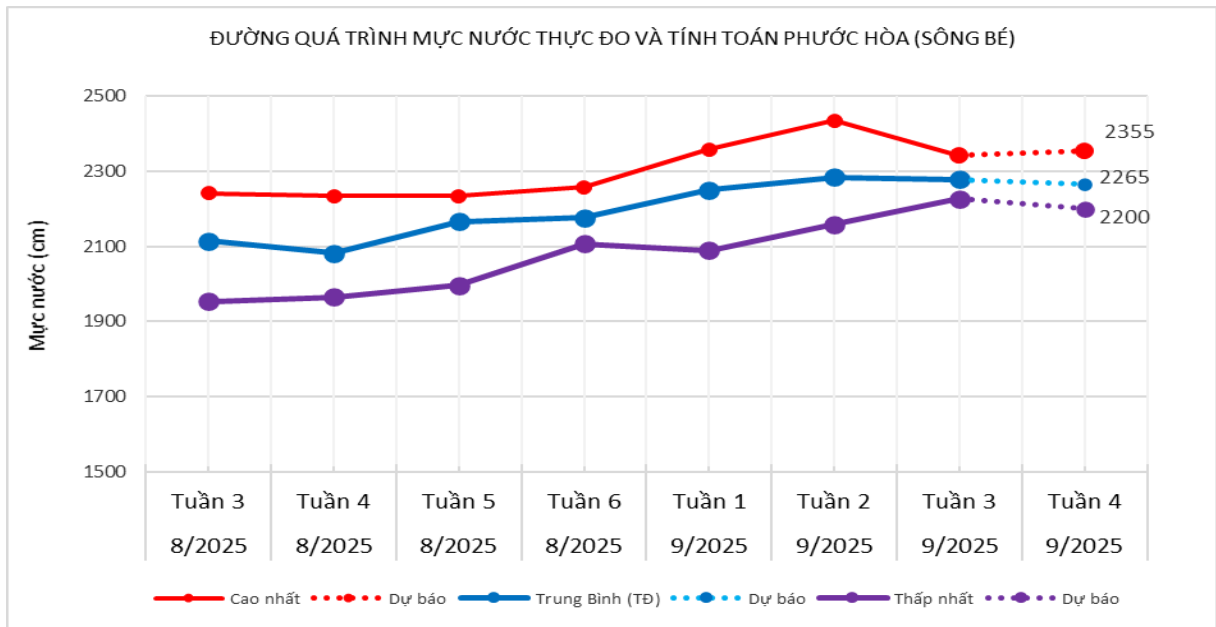
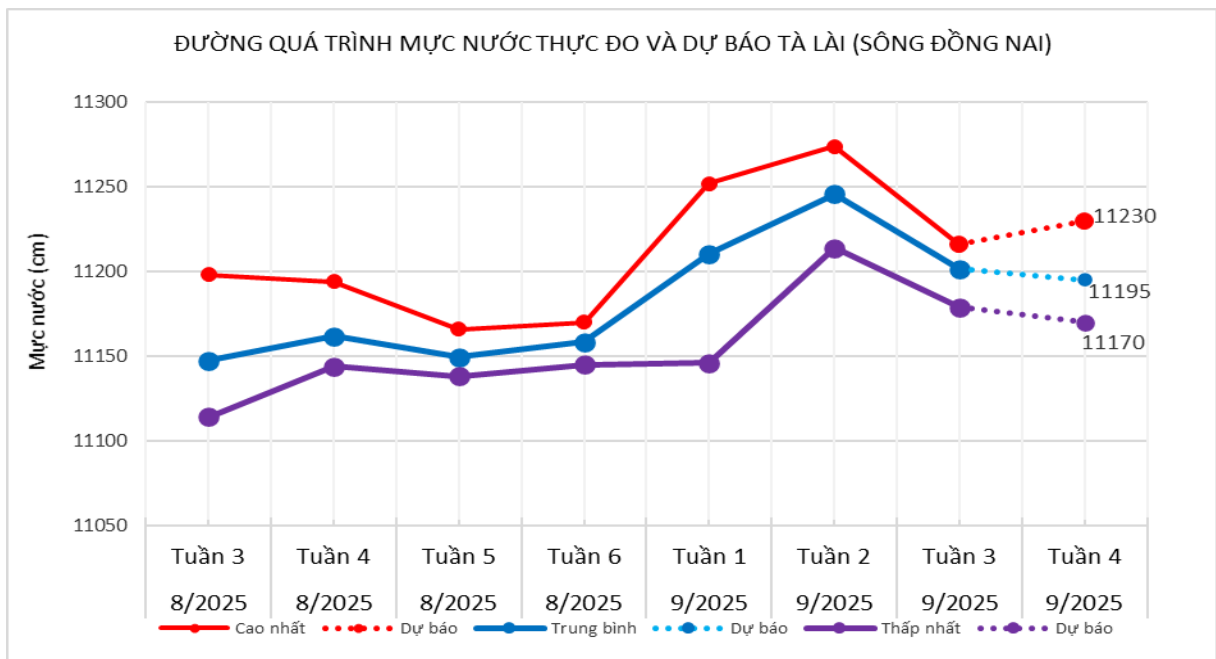
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài đã xuất hiện 01 đợt lũ nhỏ. Đỉnh lũ tại trạm Tà Lài 112,16m (19h/12/9) trên BĐ1 0,16m, trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài có xuất hiện đợt lũ, đỉnh lũ trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài ở mức BĐ1-BĐ2, trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

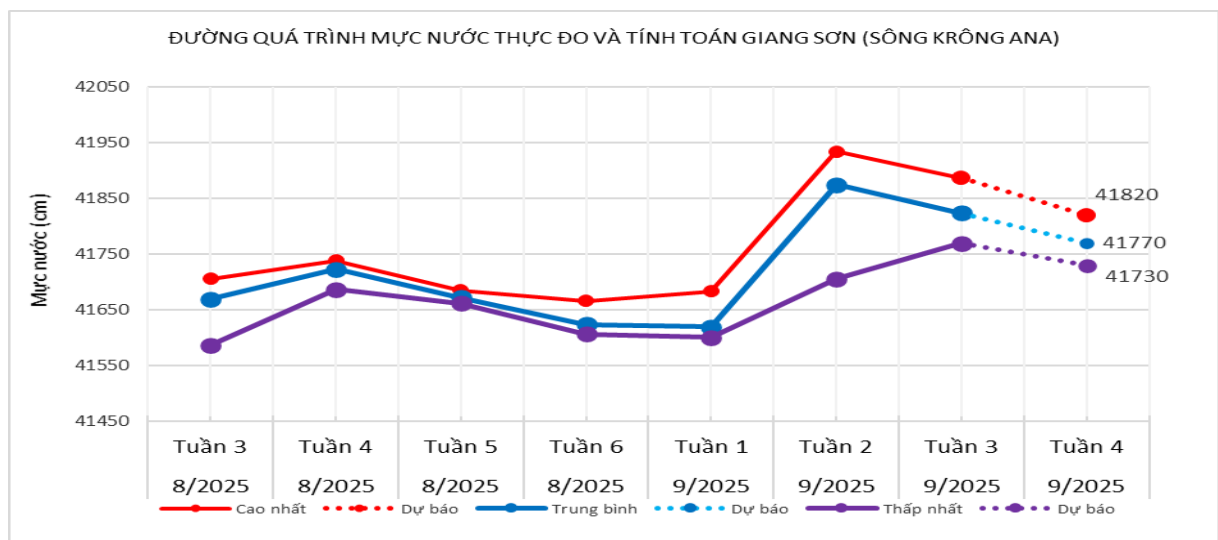
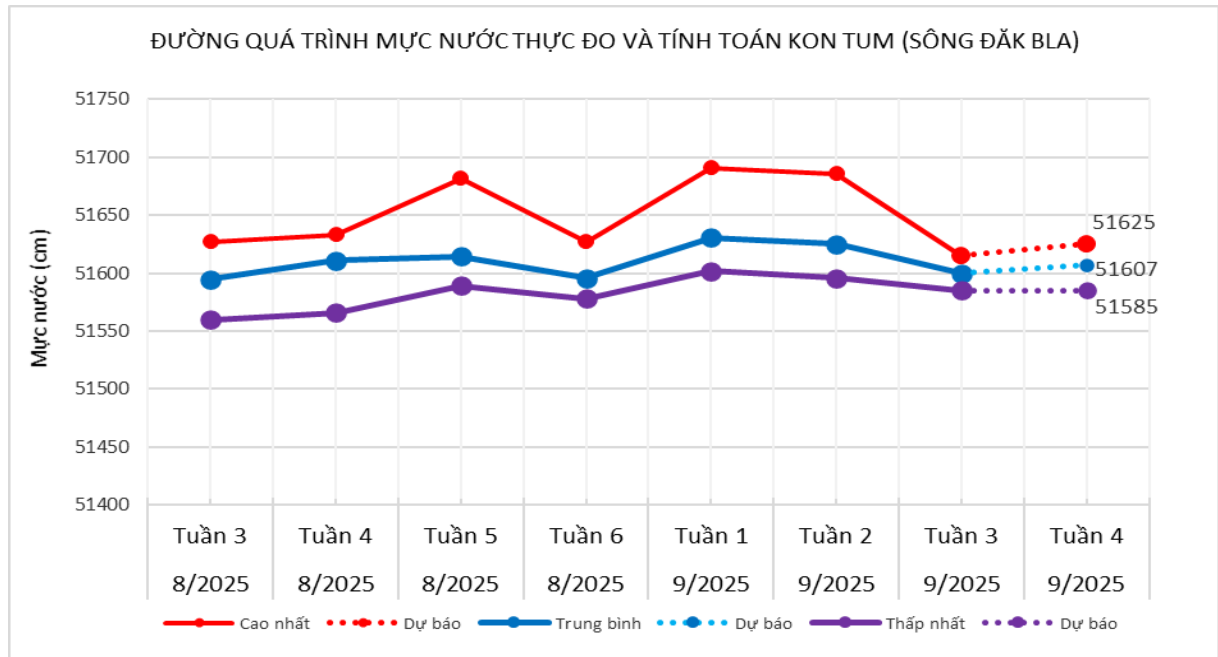
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống dần, trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi

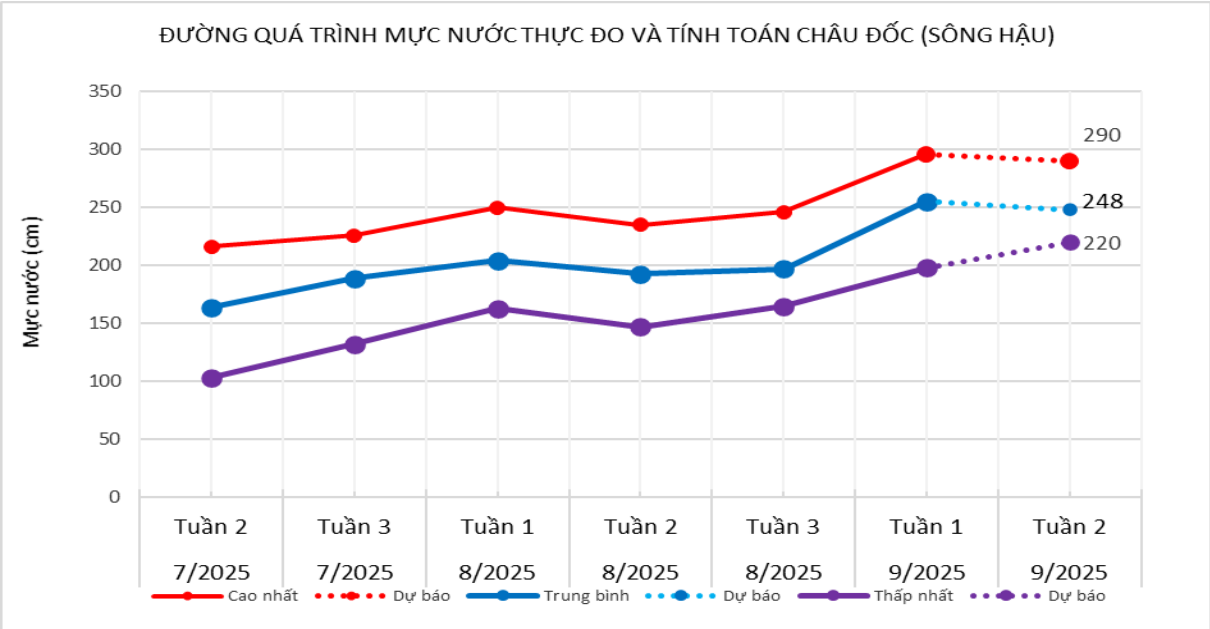
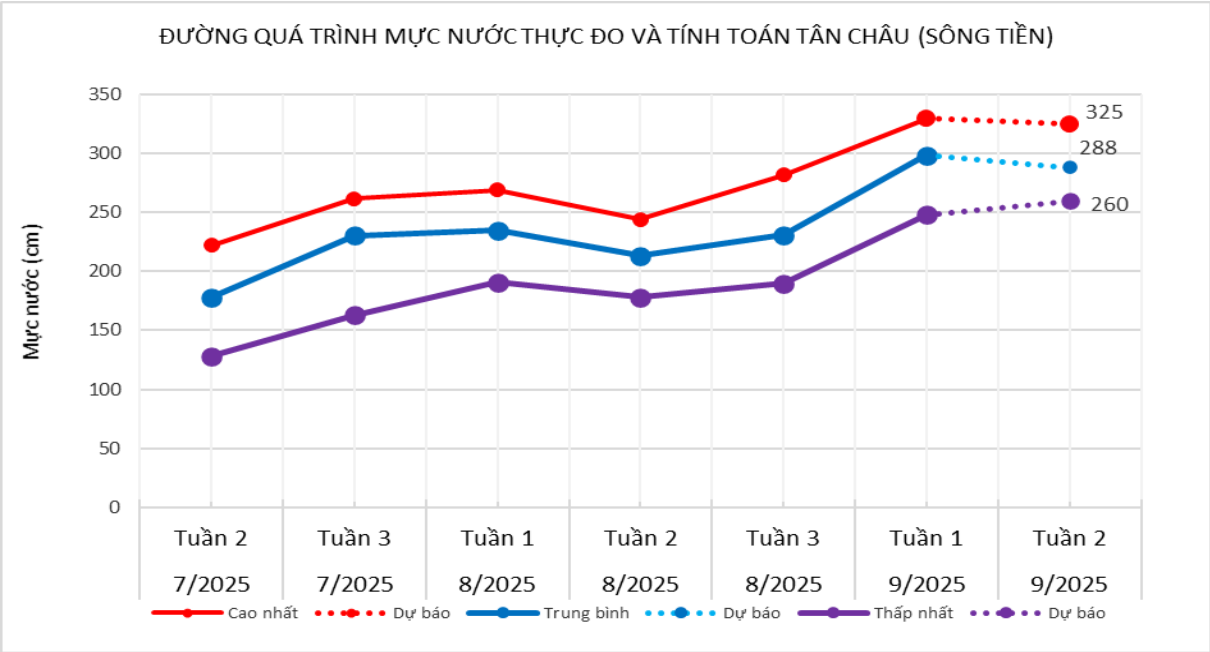
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,3m (ngày 12/9), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,96m (ngày 12/9) dưới BĐ1 0,04m.

b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm, các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày đầu, mực nước sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất tại trạm Tân Châu ở mức 3,25m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,9m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi theo triều.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 21/09/2025

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	2310	3691	297	2130	3600	350
Thao	Yên Bái	2616	2647	2594	2600	2700	2550
Thao	Phú Thọ	1331	1357	1314	1300	1380	1260
Lô	Tuyên Quang	1679	1822	1478	1520	1600	1350
Lô	Vụ Quang	977	1094	803	770	870	650
Cầu	Đáp Cầu	123	175	78	140	220	85
Thương	Phủ Lạng Thương	135	195	86	150	230	90
Lục Nam	Lục Nam	117	186	67	130	215	70
Hồng	Hà Nội	282	332	215	260	350	200
Thái Bình	Phả Lại	115	188	61	125	210	60
Mã	Giàng	77	178	-35	60	155	-25
Cả	Nam Đàn	100	175	50	80	140	20
La	Linh cảm	54	154	-56	32	135	-70
Giang	Mai Hóa	13	104	-83	14	110	-85
Hương	Kim Long	29	52	21	30	60	20
Thu Bồn	Câu Lâu	23	60	-26	25	75	-30
Trà Khúc	Trà Khúc	60	96	25	58	105	20
Kôn	Thanh Hòa	532	550	506	550	600	505
Đà Rằng	Phú Lâm	-8	61	-70	-2	75	-68
Đăkbla	Kon Tum	51600	51615	51585	51607	51525	51585
Krông Ana	Giang Sơn	41822	41887	41770	41770	41820	41730
Đồng Nai	Tà Lài	11201	11216	11176	11195	11230	11170
Bé	Phước Hòa	2279	2342	2226	2265	2355	2200

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Tiền	Tân Châu	298	330	248	280	310	260	295	325	275	288	325	260
Hậu	Châu Đốc	256	296	198	240	275	220	255	290	235	248	290	220